

Số: 245/TB-SPLT

Phủ Thọ, ngày 31 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cố định bán thanh lý của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Căn cứ luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;
Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư
pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản
số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng bán thanh lý Tài sản cố định của Công ty ngày
26 tháng 3 năm 2025.

Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao thông báo công khai
việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá:

- Tên: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
- Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Tên tài sản, số lượng dự kiến và giá khởi điểm, bước giá của tài sản đấu giá

Gồm 02 gói tài sản cố định bán thanh lý của Công ty cổ phần Supe Phốt phát
và Hóa Chất Lâm Thao (Công ty), người tham gia đấu giá phải mua cả 02 gói tài
sản. Cụ thể như sau:

2.1. Gói tài sản số 01: Gồm 26 danh mục hàng không qua cân (trong đó có
07 danh mục ở XN Supe 1; 04 danh mục ở Văn phòng Công ty; 12 danh mục ở XN
Axit, 03 danh mục ở XN Điện nước).

Giá khởi điểm: **982.640.000 đồng** (chưa bao gồm VAT);

Bước giá: **50.000.000 đồng**

2.2. Gói tài sản số 02: Hàng thép đen bán qua cân thực tế làm cơ sở thanh
toán (trạm dịch vụ thuộc phòng Kinh doanh; cầu trục 10 tấn kho ủ số 4, đường ống

thép đen thuộc XN Supe 1 và nhà gara xe cứu hỏa thuộc phòng Bảo vệ đã được tháo dỡ tài sản đang để ở kho các đơn vị).

ĐVT: đồng

Tên hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến	Giá khởi điểm (chưa VAT)	Bước giá	Ghi chú
Thép đen	Kg	71.900	8.000	100	

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Số lượng ghi trên là số lượng dự kiến, số lượng thực tế sẽ thanh toán qua cân của bên bán.

- Tổng giá khởi điểm gói số 02 là: **575.200.000 đồng (chưa VAT)**.

2.3. Hình thức bán thanh lý: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

- Phương thức đấu giá: Trả giá 01 vòng qua đường bưu chính theo phương thức trả giá lên.

- Người tham gia đấu giá phải mua cả 02 gói tài sản trên, tổng giá trị khởi điểm của 02 gói tài sản là: **1.557.840.000 đồng (chưa VAT)**.

Người mua tự tháo dỡ, vận chuyển tài sản ra khỏi Công ty và vệ sinh mặt bằng sạch trả lại cho Công ty. Các phế phẩm (nếu có) trong quá trình tháo dỡ, lấy tài sản khách hàng phân loại tự vận chuyển tập kết theo đúng quy định của Công ty

2.4. Địa điểm bàn giao tài sản cho khách hàng trúng đấu giá

Tại Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (địa chỉ: khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

Mọi Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí tuân thủ theo quy định tại điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và Chương V, Phụ lục I của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...)	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức cuộc đấu giá	3
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4	Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã được thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi hiệu quả	2
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai minh, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2	Tổng số các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3	Tổng số các cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4	Tổng số các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính 1 điểm	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của $B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $C = (V \times 3) / Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	Là Trung tâm dịch vụ đấu giá Tài sản của Nhà nước và đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của Công ty $\geq$ 02 lần	2
Tổng số điểm		100

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 đến 16h00' ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

* Chi tiết xin liên hệ: Phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao; Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 02103825140 ./. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Hội đồng bán TSCĐ TL của Cty (để b/c); 
- Văn phòng Công ty (đăng tải Website);
- Lưu: VT, P.KHVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Hùng